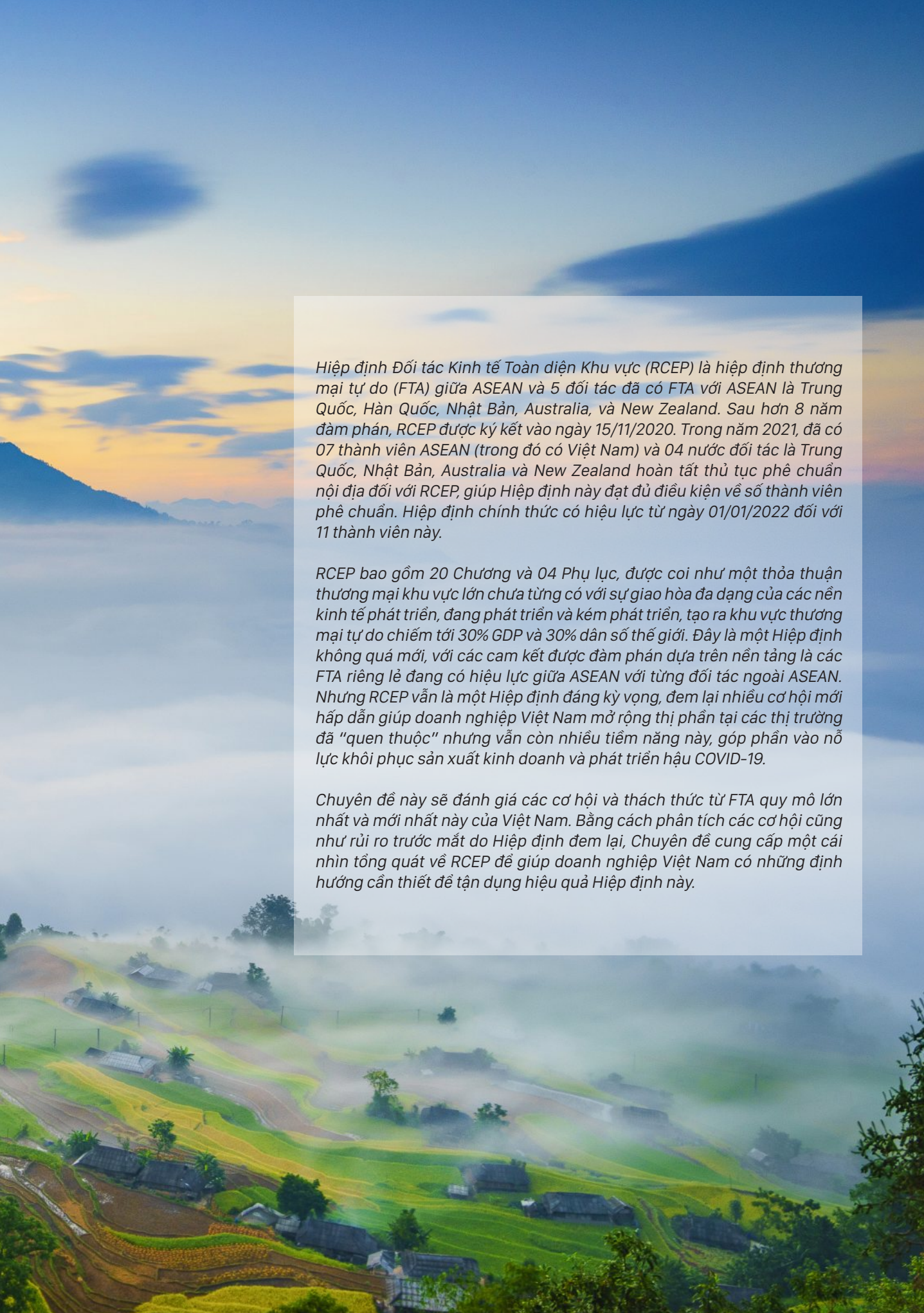


The background of the image is a scenic landscape. In the upper half, there are blue mountains partially obscured by a thick layer of white clouds. The sky above is a mix of blue and orange, suggesting a sunrise or sunset. In the lower half, a village with several houses and green terraced fields is visible, also partially shrouded in mist or low clouds.

RCEP

CƠ HỘI **MỚI** VỚI
CÁC ĐỐI TÁC **QUEN**



Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP) là hiệp định thương mại tự do (FTA) giữa ASEAN và 5 đối tác đã có FTA với ASEAN là Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Australia, và New Zealand. Sau hơn 8 năm đàm phán, RCEP được ký kết vào ngày 15/11/2020. Trong năm 2021, đã có 07 thành viên ASEAN (trong đó có Việt Nam) và 04 nước đối tác là Trung Quốc, Nhật Bản, Australia và New Zealand hoàn tất thủ tục phê chuẩn nội địa đối với RCEP, giúp Hiệp định này đạt đủ điều kiện về số thành viên phê chuẩn. Hiệp định chính thức có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 đối với 11 thành viên này.

RCEP bao gồm 20 Chương và 04 Phụ lục, được coi như một thỏa thuận thương mại khu vực lớn chưa từng có với sự giao hòa đa dạng của các nền kinh tế phát triển, đang phát triển và kém phát triển, tạo ra khu vực thương mại tự do chiếm tới 30% GDP và 30% dân số thế giới. Đây là một Hiệp định không quá mới, với các cam kết được đàm phán dựa trên nền tảng là các FTA riêng lẻ đang có hiệu lực giữa ASEAN với từng đối tác ngoài ASEAN. Nhưng RCEP vẫn là một Hiệp định đáng kỳ vọng, đem lại nhiều cơ hội mới hấp dẫn giúp doanh nghiệp Việt Nam mở rộng thị phần tại các thị trường đã "quen thuộc" nhưng vẫn còn nhiều tiềm năng này, góp phần vào nỗ lực khôi phục sản xuất kinh doanh và phát triển hậu COVID-19.

Chuyên đề này sẽ đánh giá các cơ hội và thách thức từ FTA quy mô lớn nhất và mới nhất này của Việt Nam. Bằng cách phân tích các cơ hội cũng như rủi ro trước mắt do Hiệp định đem lại, Chuyên đề cung cấp một cái nhìn tổng quát về RCEP để giúp doanh nghiệp Việt Nam có những định hướng cần thiết để tận dụng hiệu quả Hiệp định này.

Danh mục các Chương của Hiệp định RCEP

Chương 1: Các điều khoản ban đầu và các định nghĩa chung

Chương 2: Thương mại Hàng hoá

Chương 3: Quy tắc xuất xứ

Phụ lục 3A: Quy tắc xuất xứ cụ thể mặt hàng

Phụ lục 3B: Yêu cầu thông tin tối thiểu

Chương 4: Hải quan và Tạo thuận lợi thương mại

Chương 5: Các biện pháp an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật

Chương 6: Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật và Quy trình đánh giá sự phù hợp

Chương 7: Phòng vệ thương mại

Phụ lục 7A: Quy trình liên quan đến các thủ tục chống bán phá giá và chống trợ cấp

Chương 8: Thương mại Dịch vụ

Phụ lục 8A: Dịch vụ Tài chính

Phụ lục 8B: Dịch vụ Viễn thông

Phụ lục 8C: Các dịch vụ chuyên nghiệp

Chương 9: Di chuyển tạm thời của thể nhân

Chương 10: Đầu tư

Phụ lục 10A: Tập quán quốc tế

Phụ lục 10B: Tước quyền sở hữu (Expropriation)

Chương 12: Thương mại điện tử

Chương 13: Cạnh tranh

Phụ lục 13A: Áp dụng Điều 13.3 (Các biện pháp thích hợp chống lại các hoạt động chống cạnh tranh) và Điều 13.4 (Hợp tác) đối với Brunei Darussalam

Phụ lục 13B: Áp dụng Điều 13.3 (Các biện pháp thích hợp chống lại các hoạt động chống cạnh tranh) và Điều 13.4 (Hợp tác) đối với Campuchia

Phụ lục 13C: Áp dụng Điều 13.3 (Các biện pháp thích hợp chống lại các hoạt động chống cạnh tranh) và Điều 13.4 (Hợp tác) cho CHDCND Lào

Phụ lục 13D: Áp dụng Điều 13.3 (Các biện pháp thích hợp chống lại các hoạt động chống cạnh tranh) và Điều 13.4 (Hợp tác) đối với Myanmar

Chương 14: Doanh nghiệp vừa và nhỏ**Chương 15: Hợp tác kinh tế và kỹ thuật****Chương 16: Mua sắm chính phủ****Chương 17: Các ngoại lệ và các điều khoản chung****Chương 18: Các điều khoản về thể chế**

Phụ lục 18A: Chức năng của các cơ quan hỗ trợ của Ủy ban hỗn hợp RCEP

Chương 19: Giải quyết tranh chấp**Chương 20: Các điều khoản cuối cùng****Phụ lục I: Biểu cam kết thuế quan****Phụ lục II: Biểu cam kết riêng về Dịch vụ****Phụ lục III: Biểu các Biện pháp Bảo lưu và Biện pháp không tương thích về Dịch vụ và Đầu tư****Phụ lục IV: Biểu cam kết riêng về Di chuyển tạm thời của thể nhân**

Doanh nghiệp có thể tham khảo nội dung Văn kiện RCEP trên website Trung tâm WTO và Hội nhập – VCCI theo link sau: <https://trungtamwto.vn/chuyen-de/16567-van-kien-hiep-dinh-rcep>



Cơ hội mới với đối tác quen...

Tất cả nước thành viên tham gia RCEP đều là những đối tác quen thuộc từng có FTA với ASEAN nói chung và Việt Nam nói riêng. Vậy nên Hiệp định mới được ký kết này được coi như một nỗ lực tích hợp các FTA từng có ấy để tạo một khu vực thương mại chung rộng lớn. Bằng việc thống nhất nhiều quy định chung, hài hòa xuất xứ, nâng chuẩn nhiều cam kết và tăng cường mức độ tự do hóa nội khối, RCEP là bước tiến tích cực tạo thuận lợi cho hoạt động thương mại – đầu tư tự do trong khu vực châu Á.



Cơ hội từ góc độ xuất nhập khẩu

Trước Hiệp định này, Việt Nam đã có tổng cộng 09 FTA riêng rẽ với một hoặc một số đối tác RCEP. Tuy nhiên, RCEP là Hiệp định duy nhất bao trùm cùng lúc tất cả các đối tác này, tạo ra một thị trường mậu dịch chung lớn chưa từng có không chỉ của Việt Nam mà với tất cả các thành viên RCEP. Như vậy, khi đi vào thực thi, RCEP sẽ tạo ra một không gian cộng hưởng rộng lớn mà ở đó các doanh nghiệp Việt Nam có cơ hội giao thương, xuất nhập khẩu hàng hóa không rào cản về thuế quan và trong các khung khổ thống nhất, minh bạch và thuận lợi.

Bảng 1 – Các FTA riêng lẻ đã có giữa Việt Nam với các nước thành viên RCEP

STT	Tên Hiệp định	Thời điểm có hiệu lực tại Việt Nam	Thành viên
1	Khu vực Mậu dịch Tự do ASEAN (AFTA)	1993	ASEAN
2	Hiệp định thương mại tự do ASEAN – Trung Quốc (ACFTA)	07/2005	ASEAN, Trung Quốc
3	Hiệp định thương mại tự do ASEAN – Hàn Quốc (AKFTA)	06/2007	ASEAN, Hàn Quốc
4	Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện ASEAN – Nhật Bản (AJCEP)	12/2008	ASEAN, Nhật Bản
5	Hiệp định Đối tác Kinh tế Việt Nam – Nhật Bản (VJEPA)	10/2009	Việt Nam, Nhật Bản
6	Hiệp định thương mại tự do ASEAN – Australia, New Zealand (AANZFTA)	01/2010	ASEAN, Australia, New Zealand
7	Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Hàn Quốc (VKFTA)	12/2015	Việt Nam, Hàn Quốc
8	Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương (CPTPP)	01/2019	Việt Nam, Canada, Mexico, Peru, Chi Lê, New Zealand, Australia, Nhật Bản, Singapore, Brunei, Malaysia
9	Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP)	01/2022	ASEAN, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Australia, New Zealand

Trong so sánh với các FTA riêng lẻ đã có trước đó, ngoài lợi thế về quy mô thị trường, RCEP còn mang lại lợi thế về hài hòa quy tắc xuất xứ, một điều kiện quan trọng để hưởng ưu đãi thuế quan theo Hiệp định. Cụ thể, với quy tắc xuất xứ nội khối chung với cả 15 nước thành viên của RCEP, hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam sử dụng nguyên liệu nhập khẩu từ các nước RCEP sẽ có thể đáp ứng điều kiện xuất xứ một cách dễ dàng, qua đó có thể hưởng ưu đãi thuế quan tốt hơn nhiều so với các FTA trước đây. Đây là lý do chính để doanh nghiệp có thể kỳ vọng về khả năng tận dụng ưu đãi thuế quan cao trong RCEP, từ đó gia tăng xuất khẩu trong khu vực này, đặc biệt là ở các thị trường như Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia, New Zealand...

Năm 2020, tỷ lệ tận dụng ưu đãi thuế quan trung bình của 05 FTA hiện có giữa các nước RCEP mới chỉ chưa đầy 41% tổng kim ngạch xuất khẩu. Một trong những lý do chính khiến nhiều lô hàng không được hưởng ưu đãi thuế quan là sử dụng nguyên phụ liệu nhập khẩu từ các nước bên ngoài FTA. Nay RCEP đã bao gồm Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản... là những nước vốn là nguồn cung nguyên liệu chủ yếu và cũng là nguồn đầu ra quan trọng cho nhiều loại hàng hóa xuất khẩu Việt Nam, khả năng đáp ứng xuất xứ nội khối RCEP của hàng xuất khẩu Việt Nam sẽ cao hơn đáng kể.

Ví dụ trước đây muốn hưởng ưu đãi thuế quan khi xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, hàng dệt may của chúng ta phải đáp ứng quy tắc xuất xứ theo AJCEP, VJEPA hay CPTPP. Mà cả ba FTA này đều không có thành viên là Trung Quốc, Hàn Quốc, hai nguồn nguyên phụ liệu nhập khẩu chủ yếu của dệt may Việt Nam, do đó dệt may sẽ rất khó đáp ứng quy tắc xuất xứ nội khối để hưởng ưu đãi thuế khi xuất sang Nhật theo các hiệp định này. Với RCEP, đây sẽ không còn là vấn đề lớn khi cả Trung Quốc và Hàn Quốc đều là thành viên.

Ngoài ra, với các cam kết giữa 15 nền kinh tế liên quan tới các vấn đề về hải quan và tạo thuận lợi thương mại, hàng rào kỹ thuật, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng vệ thương mại, RCEP còn tạo ra một khung khổ thể chế chung cho hoạt động xuất nhập khẩu nội khối ở nhiều khía cạnh. Từ đây, các chi phí tuân thủ mà doanh nghiệp phải bỏ ra khi xuất nhập khẩu có cơ hội để tiết giảm, hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ nhờ thế sẽ thuận lợi hơn, trên một mặt bằng chung hài hòa, từ đó có nhiều điều kiện để tăng trưởng.





Cơ hội tham gia sâu hơn vào các chuỗi giá trị toàn cầu

RCEP hiện là khu vực trọng điểm của nhiều chuỗi giá trị toàn cầu, với sự có mặt của các đối tác nắm giữ vai trò trọng yếu trong các chuỗi này như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc... Tham gia vào khu vực RCEP, với việc loại bỏ tối đa các rào cản cho dòng lưu chuyển hàng hóa, trang thiết bị, nguyên vật liệu... giữa các nước thành viên vốn là các mắt xích quan trọng của nhiều chuỗi cung ứng toàn cầu, doanh nghiệp Việt Nam sẽ có thêm cơ hội đáng kể để tham gia sâu hơn, hiệu quả và thực chất hơn vào các chuỗi cung ứng này.

Trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19, khó khăn bao trùm nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, xuất khẩu đang được xem là điểm sáng và là một trong những cứu cánh của nền kinh tế. Với kỳ vọng có thể giúp tăng cơ hội xuất khẩu của Việt Nam sang 14 thị trường châu Á - Thái Bình Dương, RCEP rõ ràng cho doanh nghiệp nước ta thêm một lợi thế để phục hồi kinh tế trong thời điểm khó khăn này.

Cơ hội tự do hóa dịch vụ, đầu tư

Trong khi CPTPP hay EVFTA hướng tới tự do hóa tối đa thương mại và đầu tư giữa các nước thành viên, thì mục tiêu chính của RCEP lại là hài hòa hóa các tiêu chuẩn để tạo thuận lợi hơn cho thương mại trong khu vực, phù hợp với trình độ phát triển khác nhau của từng nước thành viên. RCEP cũng có cam kết về tự do hóa thương mại, nhưng đây không phải là điểm nổi bật của Hiệp định này, thậm chí với một số đối tác, một số sản phẩm, cam kết vẫn giữ nguyên như mức cam kết trong các FTA ASEAN+1 đã có. RCEP hướng nhiều đến hài hòa hóa các tiêu chuẩn, đặt ra các nguyên tắc chung nhằm thúc đẩy thương mại, đầu tư, gắn kết các nước thành viên trong khu vực.

Cụ thể, không chỉ bao gồm các cam kết về thương mại hàng hóa như các FTA đã có trước đó giữa các thành viên, RCEP còn có cam kết mở cửa mạnh hơn, rộng hơn và tự do hơn trong lĩnh vực thương mại dịch vụ, đầu tư. Đặc biệt, RCEP lần đầu tiên thống nhất nhiều tiêu chuẩn ở mức tương đối cao giữa các nước thành viên trong những lĩnh vực đang ngày càng trở nên quan trọng như thương mại điện tử, sở hữu trí tuệ, các chuẩn đối xử đối với nhà đầu tư... mà các FTA ASEAN+ hoặc là chưa đề cập, hoặc là mới chỉ ghi nhận chung chung. Thêm vào đó, RCEP còn có cách tiếp cận tương đối mở, để lại không gian cho điều chỉnh, cải thiện nội dung cam kết ngay cả sau khi Hiệp định chính thức có hiệu lực, cho thấy tiềm năng của Hiệp định này là rất lớn.





Cơ hội thu hút FDI

Bằng việc hài hòa tiêu chuẩn của khu vực thông qua các cam kết về mở cửa dịch vụ và đầu tư, mua sắm công, các quy tắc chung về sở hữu trí tuệ, thương mại điện tử, cạnh tranh..., RCEP đã mở ra thêm nhiều cơ hội về thu hút đầu tư nước ngoài.

Trước khi RCEP có hiệu lực, trong топ 10 nguồn đầu tư trực tiếp nước ngoài lớn nhất vào Việt Nam (tính lũy kế tới ngày 20/12/2021) đã có tới 6 nước RCEP (gồm Hàn Quốc, Nhật Bản, Singapore, Trung Quốc, Thái Lan và Malaysia). Vốn đăng ký lũy kế của chỉ 6 nước này đã chiếm tới hơn 61% tổng vốn đầu tư nước ngoài mà Việt Nam thu hút được. Với sự thống nhất trong các tiêu chuẩn bảo hộ đầu tư, tự do hóa các ngành dịch vụ, và đặc biệt là cơ hội xuất nhập khẩu cho các ngành sản xuất, chế biến chế tạo, RCEP được kỳ vọng sẽ thúc đẩy mạnh mẽ những làn sóng đầu tư mới từ các nguồn truyền thống này.

Đồng thời, những cơ hội lớn từ hiệp định RCEP, cộng hưởng với mạng lưới 14 FTA đang có của Việt Nam, cũng sẽ là “thời nam châm” thu hút khi đầu tư nước ngoài từ các nguồn khác trên thế giới, đặc biệt là các dòng đầu tư dịch chuyển theo các chiến lược đa dạng hóa chuỗi cung hậu COVID-19. Điều này không chỉ mang lại sức bật mới cho nền kinh tế Việt Nam nói chung mà còn là cơ hội cụ thể cho các doanh nghiệp Việt Nam đang tìm kiếm hợp tác, liên doanh với các đối tác nước ngoài.

Tóm lại, một RCEP bao trùm, với các ưu đãi nội khối, các tiêu chuẩn chung thống nhất, hiện đại trong một khu vực kinh tế thống nhất, tự do được đánh giá là sẽ đem lại nhiều cơ hội mới cho các doanh nghiệp và nền kinh tế Việt Nam so với các FTA đơn lẻ đã có. Hơn thế nữa, việc RCEP không loại trừ mà tồn tại song song cùng với các FTA trước đây giúp doanh nghiệp không mất đi các lợi ích đang có mà tạo thêm cho họ lựa chọn mới để kinh doanh hiệu quả với các đối tác trong khu vực. Đây cũng sẽ là những cơ hội tăng thêm có ý nghĩa cho các doanh nghiệp trong nỗ lực khôi phục sản xuất kinh doanh hậu COVID-19.

Bảng 2 – Các nước thành viên ký kết RCEP

Tên nước	Dân số năm 2020 (triệu dân)	Diện tích (km ²)	Quy mô GDP năm 2020 (tỷ USD)
Australia	25,687	7.692.020	1.330,9
Brunei	0,437	5.270	12,016
Campuchia	16,719	176.520	25,291
Hàn Quốc	51,781	97.520	1.630,525
Indonesia	273,524	1.877.519	1.058,424
Lào	7,276	230.800	19,136
Malaysia	32,366	328.550	336,664
Myanmar	54,41	652.790	76,186
New Zealand	5,084	263.310	212,482
Nhật Bản	125,836	364.500	5.064,873
Philippines	109,581	298.170	361,489
Singapore	5,686	709	339,998
Thái Lan	69,8	510.890	501,795
Trung Quốc	1.402,112	9.424.703	14.722,731
Việt Nam	97,339	310.070	271,158

(Nguồn: Ngân hàng Thế giới, 2021)

Nhưng cũng không kém phần thử thách...



Bất kỳ FTA nào cũng tiềm ẩn những thách thức nhất định bên cạnh các cơ hội kỳ vọng, nhất là từ góc độ sức ép cạnh tranh trên thị trường. Với RCEP, những thách thức có tính truyền thống này thậm chí có thể lớn hơn nhiều trong bối cảnh nhiều nền kinh tế RCEP có sức cạnh tranh rất mạnh, lại có cơ cấu sản phẩm gần như tương đồng với Việt Nam. Đặc biệt hơn, với RCEP, những thách thức cạnh tranh không chỉ ở thị trường nội địa như với phần lớn các FTA khác mà còn cả ở các thị trường xuất khẩu.



Cạnh tranh gia tăng ở các thị trường xuất khẩu

RCEP mở ra một khu vực thị trường chung của 15 nền kinh tế không chỉ cho Việt Nam mà cho tất cả các thành viên. Điều này có thể làm thay đổi đáng kể cục diện cạnh tranh ở các thị trường RCEP, khi quyền tiếp cận ưu tiên được “cấp” cho không chỉ một vài đối tác như trước đây. Ví dụ trước khi có RCEP, Việt Nam có thể có ưu thế nhất định so với sản phẩm của Trung Quốc hoặc Hàn Quốc ở thị trường Nhật Bản, do cả hai nước này đều chưa có FTA với thị trường mà Việt Nam có tới 3 FTA chung với nước này. Nay với RCEP, lợi thế ưu tiên này của Việt Nam sẽ thay đổi theo hướng ít “độc quyền” hơn. Và vì vậy, từ 2022 khi RCEP có hiệu lực, tại các thị trường xuất khẩu lớn của Việt Nam như Nhật Bản, Australia, New Zealand..., cạnh tranh giữa hàng hóa Việt Nam với các đối thủ RCEP sẽ gia tăng khi cả chúng ta và họ đều được hưởng lợi thế từ RCEP.

Vì vậy, doanh nghiệp xuất khẩu mặc dù được dự báo là sẽ có lợi thế trong RCEP nhờ vào việc có thêm một con đường ưu tiên về thuế quan cũng phải sẵn sàng chuẩn bị cho tình huống cạnh tranh mới này.

Thách thức với thị trường nội địa

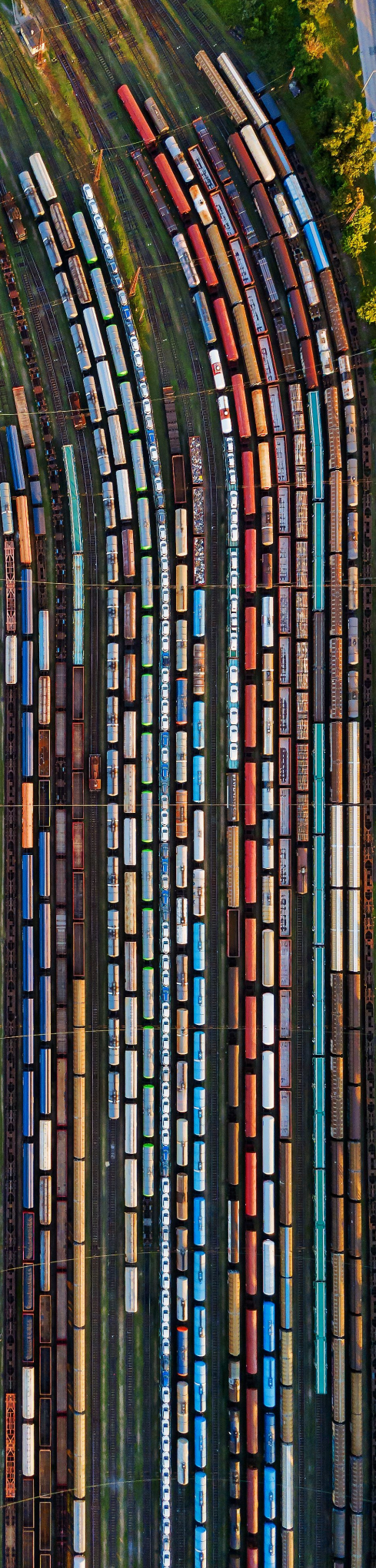
Trong RCEP, Việt Nam có lợi thế xuất khẩu vào các nước đối tác thì ngược lại thị trường nội địa cũng phải mở theo cách tương tự. Nhiều nước đối tác RCEP, đặc biệt là các nước ASEAN, Trung Quốc, Hàn Quốc là những nền sản xuất hoặc có cơ cấu sản phẩm khá tương đồng với Việt Nam, hoặc là đối thủ cạnh tranh rất mạnh ở nhiều khía cạnh, hoặc đã và đang xuất siêu rất lớn vào Việt Nam... Do đó, khi Việt Nam mở cửa thêm trong RCEP cho các sản phẩm và dịch vụ từ các đối tác này, áp lực cạnh tranh đối với các doanh nghiệp kinh doanh trên thị trường nội địa chắc chắn cũng sẽ trở nên gay gắt hơn.

Tăng nhập khẩu, nhập siêu cũng có thể trầm trọng hơn và cạnh tranh phức tạp với RCEP là điều được dự báo. Tuy vậy, nhiều ý kiến chuyên gia không cho rằng RCEP sẽ tạo ra một cú sốc cho các doanh nghiệp Việt Nam.

Thứ nhất, từ góc độ mở cửa, Việt Nam sớm đã mở cửa rất rộng thị trường của mình, thậm chí gần như hoàn thành lộ trình mở cửa, cho các đối tác RCEP từ các FTA trước đó. Trong bối cảnh đó, một RCEP mới mở cửa ở bước đầu sẽ hầu như không thể là mối đe dọa lớn, ít nhất trong một vài năm tới. Ví dụ với hàng từ các nước ASEAN, thực tế các nguồn này đã có thể vào Việt Nam bằng thuế suất 0% với gần như toàn bộ Biểu thuế từ 2018. Mức độ phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu từ nước ngoài (đặc biệt là từ Trung Quốc) của các nước ASEAN lại không nặng nề như Việt Nam. Do đó RCEP hầu như không làm thay đổi lợi thế của họ trong tận dụng ưu đãi thuế quan RCEP so với các FTA đã có để vào thị trường Việt Nam. Như thế, nếu có nguy cơ nào đó từ ASEAN đối với thị trường nội địa Việt Nam thì nguy cơ đó đã có thể xảy ra từ 3-4 năm nay rồi chứ không phải chờ tới RCEP bây giờ.

Với hàng hóa từ Trung Quốc, RCEP càng không mang lại thêm lợi thế nào cho hàng Trung Quốc ở Việt Nam từ góc độ quy tắc xuất xứ so với ACFTA đang có. Tất nhiên, ngoài chuyện xuất xứ còn có nguy cơ gia tăng nhập khẩu do tăng mua nguyên phụ liệu từ Trung Quốc để sản xuất hàng xuất khẩu tận dụng ưu đãi thuế quan trong RCEP nữa. Tuy nhiên, điều này cũng không chắc sẽ dẫn tới tình trạng gây “ngập lụt” thị trường Việt Nam. Lý do là với không ít ngành sản xuất, nếu đã có thể lựa chọn nguồn cung khác ngoài Trung Quốc thì họ đã chọn từ lâu, để mà hưởng ưu đãi thuế quan theo các FTA khác. Những ngành sản xuất xuất khẩu vẫn đang phụ thuộc nặng nề vào nguồn cung nguyên phụ liệu Trung Quốc, nên với RCEP dung lượng nhập khẩu có thể sẽ tăng, nhưng phần lớn sẽ dẫn tới gia tăng xuất khẩu tương ứng mà không phải là cạnh tranh trực tiếp tại thị trường nội địa.





Thứ hai, từ góc độ năng lực, doanh nghiệp Việt Nam đã được đặt trong tâm thế nghênh đón và sẵn sàng cạnh tranh sòng phẳng trong RCEP với sự chuẩn bị và làm quen với hội nhập sâu rộng từ nhiều năm nay. Không những thế, dưới áp lực của nhiều FTA thế hệ mới, tiêu chuẩn cao, doanh nghiệp Việt Nam cũng đã thiết lập cho mình những lợi thế nhất định trong cạnh tranh và phát triển bền vững so với một số đối tác. Mỗi lần mở cửa mạnh, doanh nghiệp có thể lúng túng một thời gian nhưng sau đó đã điều chỉnh và cơ bản trụ vững. Do đó, có cơ sở để tin rằng doanh nghiệp Việt Nam có thể đứng vững trước những thách thức từ RCEP.

Tóm lại, Hiệp định RCEP sẽ đem lại nhiều thách thức cho các thị trường xuất khẩu cũng như thị trường nội địa của doanh nghiệp Việt Nam. Tuy nhiên, với mức độ tự do hóa và mở cửa thị trường mạnh từ 05 FTA đã có trước RCEP với cùng các đối tác, và gần chục FTA khác trước đó, thị trường, doanh nghiệp nội địa đã được tôi luyện khá kỹ càng cho bước hội nhập RCEP lần này.

Thêm vào đó, trong một chừng mực nhất định, doanh nghiệp Việt Nam có một lợi thế so với doanh nghiệp ở nhiều nước đối tác RCEP là không phải bỏ thêm các chi phí tuân thủ những cam kết quy tắc tiêu chuẩn cao theo RCEP. Điều này phần lớn xuất phát từ thực tế là Việt Nam đã đáp ứng các quy tắc khắt khe hơn khi thực thi các hiệp định thế hệ mới khác với tiêu chuẩn bằng hoặc cao hơn RCEP, ví dụ như Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) hay Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA). Trong khi đó, khi các đối tác như Trung Quốc hay các nước thành viên ASEAN thực thi những cam kết tiêu chuẩn cao này, doanh nghiệp Việt Nam có thể được hưởng lợi từ các quy tắc thống nhất, theo các chuẩn mực cao hơn khi kinh doanh với các thị trường này sau RCEP.



Và những điều cần làm

RCEP đã chính thức có hiệu lực, và cũng như các FTA trước đây, thách thức lớn nhất của chúng ta trong RCEP là làm thế nào để hiện thực hóa các cơ hội được cho là rất đáng kể từ Hiệp định này, nhất là trong bối cảnh hậu COVID-19 còn khó khăn nhiều bề và mỗi cơ hội giúp doanh nghiệp thoát khỏi khó khăn, khôi phục sản xuất và phát triển đều đặc biệt quý giá.

Sau nhiều FTA đi vào thực thi, các doanh nghiệp Việt Nam hôm nay đã có kinh nghiệm và dành sự quan tâm cho các FTA hơn rất nhiều so với trước đây. Công tác chuẩn bị cho thực thi Hiệp định, hỗ trợ và hướng dẫn thông tin cho doanh nghiệp tìm hiểu, tận dụng các cam kết FTA của cơ quan Nhà nước, VCCI và các Hiệp hội cũng nhanh chóng và hiệu quả hơn. Và những kết quả khả quan đầu tiên về xuất nhập khẩu đạt được khi thực thi các FTA gần đây (như CPTPP hay EVFTA) đã phần nào chứng minh điều này.

Tuy nhiên, với không ít các doanh nghiệp, dường như việc tận dụng và hiện thực hóa các cơ hội từ các FTA nói chung vẫn còn ở đâu đó rất xa. Với RCEP gồm nhiều đối thủ mạnh và cạnh tranh trực tiếp, khoảng cách này có thể còn xa hơn nữa. Vì vậy, cả doanh nghiệp và các cơ quan Nhà nước đều cần tập trung nhiều hơn các nỗ lực nếu chúng ta muốn thực hiện hiệu quả Hiệp định này.



Về phía doanh nghiệp, để tận dụng được cơ hội và ứng phó với thách thức do RCEP đem lại, doanh nghiệp cần tiếp tục chủ động và chủ động. Phương thức thì cũng không mới so với các FTA đã từng ký, từ chủ động tìm hiểu kỹ các cam kết, lợi ích của Hiệp định và điều kiện để được hưởng những lợi ích đó, xác định cơ hội và thách thức trong những lĩnh vực, khía cạnh có ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của mình, đến chủ động xây dựng phương án điều chỉnh hoạt động kinh doanh, sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, phòng ngừa rủi ro, mở rộng thị trường nhằm tận dụng tốt nhất Hiệp định này.

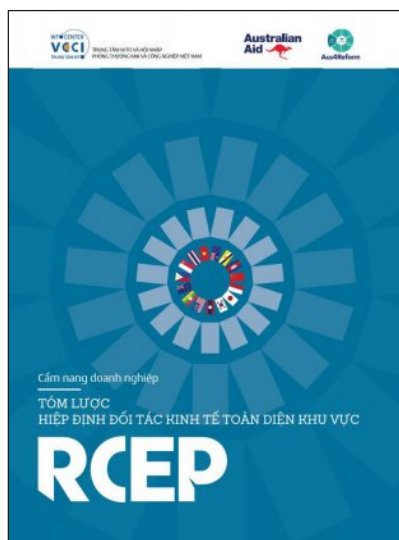
Xét về lâu dài, giải pháp nền tảng mang tính bền vững vẫn là nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp không chỉ để tận dụng RCEP hay các FTA mà còn để trụ vững trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gia tăng. Doanh nghiệp vì vậy vẫn cần liên tục chú trọng vào các hoạt động như cải thiện chất lượng sản phẩm, tiết giảm chi phí sản xuất, quản trị hiệu quả, chuyên nghiệp, nâng cao năng suất, chất lượng lao động... Đồng thời, trong xu hướng hiện nay, chuyển đổi số và phát triển bền vững trong tất cả các khía cạnh sản xuất kinh doanh cũng là những yếu tố không thể bỏ qua trong chiến lược kinh doanh dài hạn của doanh nghiệp Việt Nam.



Về phía các cơ quan Nhà nước và các tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp, rút kinh nghiệm từ những FTA trước đây, công tác tuyên truyền phổ biến để doanh nghiệp hiểu về RCEP và cách thức để tận dụng các lợi ích từ RCEP cần phải làm thật mạnh, thật nhanh, thật chi tiết. Đồng thời, công tác xây dựng văn bản pháp luật để thực thi RCEP (đặc biệt là Biểu thuế) cần được đẩy nhanh, công tác tổ chức cấp chứng nhận xuất xứ cho các lô hàng theo RCEP cũng cần được cải thiện hơn, cần mở rộng phạm vi thử nghiệm và tiến tới thực hiện đầy đủ cơ chế tự chứng nhận xuất xứ. Cùng với động lực từ các FTA mà Việt Nam đã có trước đó như CPTPP hay EVFTA, cần thúc đẩy mạnh mẽ hơn các cải cách thể chế, dựa trên và thậm chí vượt lên trên các cam kết, vì lợi ích nội tại lâu dài của chính nền kinh tế và các doanh nghiệp Việt Nam.

Năm 2022 đã mở ra với nhiều cơ hội mới cho hội nhập từ Hiệp định có quy mô lớn nhất từ trước tới nay – RCEP. Tin rằng, nếu chúng ta thực sự học từ những kinh nghiệm cả tốt và chưa tốt từ các FTA trước, việc hiện thực hóa các cơ hội từ RCEP sẽ không phải là nhiệm vụ bất khả thi.





ẤN PHẨM CẨM NANG DOANH NGHIỆP "TÓM LƯỢC HIỆP ĐỊNH ĐỐI TÁC KINH TẾ TOÀN DIỆN KHU VỰC (RCEP)"

Việt Nam có mối quan hệ thương mại – đầu tư đặc biệt lớn với các nước thành viên ký kết RCEP. Những đối tác thuộc топ đầu các nguồn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam, các nguồn nhập khẩu lớn nhất vào Việt Nam đều có mặt trong khu vực này. Trong so sánh với các FTA của ASEAN và ASEAN với các đối tác, Hiệp định RCEP có phạm vi cam kết rộng, mức độ tự do hóa mạnh và/hoặc có tiêu chuẩn cao hơn ở nhiều khía cạnh. Do đó, việc thực thi RCEP được dự báo sẽ có tác động mạnh mẽ tới nền kinh tế cũng như hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp ở Việt Nam.

Văn kiện Hiệp định bao gồm 20 Chương và 04 Phụ lục, với nhiều ngàn trang cam kết có nội dung và ngôn ngữ phức tạp. Việc tìm hiểu và tận dụng được cơ hội từ các cam kết này là thách thức lớn với hầu hết các doanh nghiệp Việt Nam.

Để hỗ trợ doanh nghiệp tìm hiểu và có sự chuẩn bị đầy đủ hơn cho việc thực thi hiệu quả Hiệp định này, Trung tâm WTO và Hội nhập thuộc Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam – VCCI đã tiến hành biên soạn cuốn Cẩm nang doanh nghiệp "Tóm lược Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP)" nhằm tóm tắt các nội dung cốt lõi của RCEP, lựa chọn trong số các cam kết có tác dụng trực tiếp nhất và dự kiến có ảnh hưởng nhiều nhất tới lợi ích của doanh nghiệp. Trên cơ sở phân tích nội dung các cam kết RCEP, đánh giá ảnh hưởng của chúng tới doanh nghiệp, tham khảo các nghiên cứu, phân tích, tóm tắt của chuyên gia trong và ngoài nước về cam kết, Cẩm nang diễn giải các cam kết theo cách thức ngắn gọn, dễ hiểu, đồng thời lưu ý doanh nghiệp về những vấn đề cần quan tâm, tập trung chuẩn bị cho việc thực thi hiệu quả các cam kết liên quan.

Ấn phẩm này được giới thiệu tại mục Ấn phẩm của Cổng thông tin WTO và Hội nhập: www.trungtamwto.vn

<https://trungtamwto.vn/an-pham/19179-cam-nang-doanh-nghiep-tom-luoc-hiep-dinh-doi-tac-kinh-te-toan-dien-khu-vuc-rcep>

THÔNG TIN VỀ RCEP TỪ TRUNG TÂM WTO VÀ HỘI NHẬP - VCCI

- Website www.trungtamwto.vn (tiếng Việt) và www.wtocenter.vn (tiếng Anh) >> Mục FTA >> RCEP (<https://trungtamwto.vn/fta/197-rcep-asean5/1>)
- Facebook: Trung tâm WTO và Hội nhập – VCCI
- Đường dây tư vấn, Dịch vụ tư vấn theo vụ việc (Email: banthuky@trungtamwto.vn; Điện thoại: 024 3577 1458)

